

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng
xây dựng Khu cải táng phục vụ dự án Becamex Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 212/TTr-BGPMB ngày 25/9/2019 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình 871/TTr-STNMT ngày 11/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Khu cải táng phục vụ dự án Becamex Bình Định tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh như sau:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.522.356.790 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng*), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ là : 1.489.585.900 đồng
(*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*)

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là : 29.791.718 đồng

+ Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế (0,2%): 2.979.172 đồng

- Nguồn vốn chi trả: Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Khu cải táng phục vụ dự án Becamex Bình Định theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của UBND tỉnh)

Stt	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Thưởng đẩy nhanh tiến độ (đồng)	Tổng giá trị bồi thường (đồng)
				Giá trị bồi thường về đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Giá trị BT hoa màu	Giá trị BT nhà cửa, vật kiến trúc		
I	Các hộ gia đình cá nhân		48.206,2	674.886.800	506.165.100	5.670.000	213.444.000	3.240.000	1.000.000	1.404.405.900
1	01 hộ bị thu hồi từ 30%- dưới 70%		45.617,3	638.642.200	478.981.650	5.670.000	201.366.200	3.240.000	1.000.000	1.328.900.050
-	Nguyễn Đăng Thứ	Thôn Hiệp Vinh 2	45.617,3	638.642.200	478.981.650	5.670.000	201.366.200	3.240.000	1.000.000	1.328.900.050
2	01 hộ có đất sử dụng trước ngày 15/10/1993		2.588,9	36.244.600	27.183.450	0	12.077.800	0		75.505.850
-	Phan Văn Khá (chết), vợ Võ Thị Dư, con Phan Nhật Trường (ĐDKK)	559 Hùng Vương, TP. Quy Nhơn	2.588,9	36.244.600	27.183.450	0	12.077.800	0		75.505.850
II	Tổ Chức		41.347,0				85.180.000			85.180.000
1	Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty cổ phần	99 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn	21.292,5	0	0	0	85.180.000	0	0	85.180.000
2	UBND xã Canh Vinh		20.054,5	0	0	0	0	0	0	0
III. Tổng giá trị (I+II)			89.553,2	674.886.800	506.165.100	5.670.000	298.624.000	3.240.000	1.000.000	1.489.585.900

Trần Văn

IV. Chi phí GPMB (2%)								29.791.718
V. Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất								2.979.172
Tổng cộng (III + IV+V)								1.522.356.790

Trần